

Số: 564 /KH - TTCP

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2016

KẾ HOẠCH

UBND TỈNH THANH HÓA Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư,
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....7904.....
Ngày: 28/3/16.....
giải quyết khiếu nại, tố cáo

Để thực hiện Luật Tiếp công dân ngày càng có hiệu quả và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Thông báo số 34/TB-VPCP ngày 19/02/2016 của Văn Phòng Chính phủ; Thanh tra Chính phủ ban hành kế hoạch kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2016 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Nâng cao hiệu quả tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo quyền khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định pháp luật, hạn chế tối đa các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài, công dân tập trung tới các cơ quan Trung ương tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước;
2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương và địa phương trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo;
3. Phát hiện những thiếu sót, tồn tại trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo để kịp thời chấn chỉnh, xử lý;
4. Thông qua công tác kiểm tra để kịp thời đề xuất khen thưởng các đơn vị thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG.

- Kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan trong việc thực hiện Luật tiếp công dân; làm rõ những khó khăn, vướng mắc và biện pháp khắc phục trong quá trình thực hiện Luật;
- Kiểm tra việc giải quyết những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài mà Thanh tra Chính phủ và Trụ sở tiếp công dân Trung ương đã nhiều lần có văn bản kiến nghị, chuyển đơn của công dân đến cơ quan có thẩm quyền, qua đó có kiến nghị cụ thể;
- Kiểm tra, đôn đốc các các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân do Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ tiếp, có Thông báo kết luận giao Bộ, ngành, địa phương giải quyết nhưng chậm tiến độ và chưa có báo cáo;
- Nắm tình hình diễn biến việc khiếu nại, tố cáo của công dân đặc biệt là các đoàn khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp có khả năng tới Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh để tập trung khiếu kiện trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước để có phương án phối hợp giải quyết.

Kết quả kiểm tra được thống nhất với đơn vị được kiểm tra và đề ra được phương hướng, giải pháp khắc phục;

- Thành phần đoàn kiểm tra, theo dõi, đôn đốc:
- + Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ;
- + Lãnh đạo Ban TCDTW;
- + Lãnh đạo hoặc đại diện cục địa bàn của Thanh tra Chính phủ;
- + Đại diện các cơ quan tham gia tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân Trung ương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

- Giao Ban Tiếp công dân Trung ương chủ trì, phối hợp cùng các Cục địa bàn của Thanh tra Chính phủ và các cơ quan thường trực tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân Trung ương thực hiện nội dung của Kế hoạch này; đối với những địa phương có tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp báo cáo lãnh đạo Thanh tra Chính phủ để chủ trì tiến hành việc kiểm tra, đôn đốc.

- Ban Tiếp công dân Trung ương chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương bố trí thời gian triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng đề cương chi tiết kiểm tra, theo dõi, đôn đốc để Tổ công tác thực hiện có hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả với Tổng Thanh tra Chính phủ.

- Các cơ quan phối hợp, tham gia Tổ công tác cử cán bộ tham gia theo yêu cầu của đơn vị chủ trì. Bố trí thời gian hợp lý để cán bộ được phân công tham gia Tổ công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Các địa phương, đơn vị được Thanh tra Chính phủ đưa vào diện kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo, hồ sơ tài liệu theo đề cương hướng dẫn, phân công lãnh đạo, cán bộ có trách nhiệm làm việc theo yêu cầu của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thanh tra Chính phủ, yêu cầu các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. /

Nơi nhận: (để p/h)

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- VP Trung ương Đảng;
- UBKT Trung ương;
- Ủy ban TWMTTQVN
- Ban Dân nguyện UBTWQH;
- VP Chính phủ;
- Ban Nội chính TW;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Bộ, ngành TW;
- Vụ KH, TC&TH;
- Cục 1, Cục 2, Cục 3 - TTCP;
- Ban TCDTW;
- Lưu VP.

(để p/h)

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Nguyễn Đức Hạnh

Số: /BC-UBND , ngày tháng năm 2016

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo

(Kèm theo Kế hoạch số: 567/KH-TTCT ngày 24/3/2016 của Thanh tra Chính phủ)

I. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN LUẬT TIẾP CÔNG DÂN

- Việc thành lập, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Ban tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện;
- Kết quả việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh;
- Việc ban hành nội quy, quy chế của Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh;
- Vai trò, trách nhiệm và kết quả đạt được của Ban tiếp công dân cấp tỉnh trong công tác tiếp nhận, xử lý đơn, tham mưu đề xuất hướng giải quyết với Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Những tồn tại, hạn chế của Luật Tiếp công dân cần được Chính phủ sửa đổi, bổ sung trình Quốc hội.

II. KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

1. Đánh giá khái quát chung về việc tiếp nhận, thụ lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các cấp, ngành trong tỉnh (có số liệu cụ thể ở 03 cấp chính quyền và các ban ngành chức năng).

1.1. Kết quả tiếp công dân và xử lý đơn thư: Số đơn nhận được, phân loại theo thẩm quyền, nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nêu rõ tập trung vào lĩnh vực nào; đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp nào ...).

1.2. Kết quả giải quyết khiếu nại:

- Đối với vụ việc thuộc thẩm quyền: *(Biểu mẫu 01 kèm theo)*

+ Số vụ việc đã giải quyết:

Phân tích kết quả giải quyết, cụ thể: Số vụ việc công dân khiếu nại đúng; số vụ việc công dân khiếu nại đúng một phần; số vụ việc công dân khiếu nại sai hoàn toàn (tỉ lệ % đối với mỗi nội dung).

+ Số vụ việc đang giải quyết;

+ Số vụ việc chưa giải quyết, nguyên nhân chưa giải quyết.

- Đối với vụ việc không thuộc thẩm quyền:

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền cấp huyện nhưng công dân gửi đơn hoặc đến Ban Tiếp công dân tỉnh để khiếu nại vượt cấp (*Biểu mẫu 02 kèm theo*)

+ Số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ, ngành nhưng các cơ quan Trung ương hướng dẫn công dân về địa phương để yêu cầu giải quyết.

- Đánh giá về việc chấp hành các quy định của pháp luật về khiếu nại:

+ Về tiếp nhận, thụ lý và thời hạn giải quyết, trả lời;

+ Về đảm bảo công khai trong việc kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại;

+ Về việc thực hiện đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại;

+ Việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, công khai quyết định giải quyết khiếu nại;

+ Kết quả thi hành quyết định giải quyết khiếu nại.

1.3. Kết quả giải quyết tố cáo

Kết quả tiếp nhận xử lý, giải quyết tố cáo: Số vụ việc công dân tố cáo đúng; số vụ việc công dân tố cáo đúng một phần; số vụ việc công dân tố cáo sai hoàn toàn (tỉ lệ % đối với mỗi nội dung).

- Đối với vụ việc thuộc thẩm quyền: (*Biểu mẫu 01 kèm theo*)

+ Số vụ việc đã giải quyết:

Phân tích kết quả giải quyết, cụ thể: Số vụ việc công dân khiếu nại đúng; số vụ việc công dân khiếu nại đúng một phần; số vụ việc công dân khiếu nại sai hoàn toàn (tỉ lệ % đối với mỗi nội dung).

+ Số vụ việc đang giải quyết;

+ Số vụ việc chưa giải quyết, nguyên nhân chưa giải quyết.

- Đối với vụ việc không thuộc thẩm quyền:

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền cấp huyện nhưng công dân gửi đơn hoặc đến Ban Tiếp công dân tỉnh để tố cáo vượt cấp (*Biểu mẫu 02 kèm theo*)

+ Số vụ việc tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương nhưng các cơ quan Trung ương chuyển về địa phương để nghị giải quyết.

- Đánh giá về việc chấp hành các quy định của pháp luật về tố cáo:

+ Về tiếp nhận, thụ lý và thời hạn giải quyết, trả lời;

+ Về đảm bảo công khai trong việc kiểm tra, xác minh nội dung tố cáo;

+ Việc ban hành kết luận giải quyết tố cáo; công khai kết luận và biện pháp xử lý người vi phạm pháp luật, hình thức khen thưởng người tố cáo đúng;

III. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT NHỮNG VỤ VIỆC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO DO CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CHUYỂN ĐẾN ĐỊA PHƯƠNG

Khái quát tình hình thụ lý, giải quyết, trả lời công dân và thông báo kết quả giải quyết đến cơ quan chuyển đơn: (*Biểu mẫu 03 kèm theo*)

+ Số vụ việc chưa giải quyết dứt điểm ở cấp xã;

- + Số vụ việc chưa giải quyết dứt điểm ở cấp huyện;
- + Số vụ việc chưa giải quyết dứt điểm ở cấp tỉnh.
- + Nguyên nhân của việc chậm giải quyết.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được.
2. Tồn tại, hạn chế (nêu rõ khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và xử lý đơn thư và các văn bản có liên quan).
3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về hoàn thiện pháp luật.
2. Về tổ chức thực hiện Luật.
3. Việc phối hợp giữa địa phương và các cơ quan Trung ương trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo./.

(Ghi chú: Thời điểm báo cáo tính từ ngày 01/7/2014 đến nay)

BIỂU MẪU 01

KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN CỦA TỈNH

STT	Họ và tên	Nội dung KN, TC	Ngày tiếp nhận	Ngày có thông báo trả lời đơn TC hoặc Quyết định giải quyết KN	Kết quả thi hành Thông báo kết luận, Quyết định giải quyết KN	Ghi chú

BIỂU MẪU 02

**KẾT QUẢ TIẾP, HƯỚNG DẪN, CHUYỂN ĐƠN CỦA CÔNG DÂN ĐẾN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
ĐỂ XEM XÉT, GIẢI QUYẾT**

STT	Họ và tên	Nội dung KN, TC	Ngày chuyển đơn	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Ngày có thông báo trả lời đơn TC hoặc Quyết định giải quyết KN	Kết quả thi hành Thông báo kết luận, Quyết định giải quyết KN	Ghi chú

BIỂU MẪU 03

**KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN CỦA TỈNH
DO CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CHUYỂN ĐẾN**

STT	Họ và tên	Nội dung KN, TC	Ngày nhận văn bản chuyển đơn (đơn đốc)	Cơ quan chuyển đơn	Ngày có thông báo trả lời đơn TC hoặc Quyết định giải quyết KN	Kết quả thi hành Thông báo kết luận, Quyết định giải quyết KN	Ghi chú